

Số: **2947** /VCB-CL&TKHĐQT
V/v: Thông báo thay đổi Giấy phép thành
lập và hoạt động của VCB

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HN;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-QLGS2 ngày 12/02/2026 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) trân trọng thông báo việc bổ sung nội dung hoạt động tại Giấy phép thành lập và hoạt động số 138/GP-NHNN ngày 23/5/2008 của NHNN cấp cho VCB như sau:

- **Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam**
- Mã chứng khoán: **VCB**
- Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 0243 – 9343137
- Email: cltkhdqt.ho@vietcombank.com.vn
- Website: <https://www.vietcombank.com.vn>

1. Thông tin trước khi thay đổi:

Điểm 2.4 Khoản 2 Điều 3 Giấy phép thành lập và hoạt động VCB số 138/GP-NHNN ngày 23/5/2008: quy định về các hoạt động khác.

2. Thông tin sau khi thay đổi:

Bổ sung nội dung hoạt động vào Điểm 2.4 Khoản 2 Điều 3 Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 138/GP-NHNN ngày 23/5/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam như sau:

“- Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế Alipay Payment Technology.”



3. Lý do thay đổi: bổ sung hoạt động “Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế Alipay Payment Technology” theo quy định (Quyết định số 10/QĐ-QLGS2 là một bộ phận không tách rời của Giấy phép hoạt động số 138/GP-NHNN ngày 23/05/2008).

4. Ngày có hiệu lực: 12/02/2026.

5. Ngày nhận được Quyết định về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của VCB: 23/02/2026.

6. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của VCB kể từ ngày 24/02/2026 tại đường dẫn: <https://www.vietcombank.com.vn/vi-VN/Nha-dau-tu>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CT HĐQT, TGD (để b/c);
- TV HĐQT, TV BDH (để biết);
- Lưu: VT, CL&TKHĐQT.

Tài liệu đính kèm:

- Quyết định số 10/QĐ-QLGS2;
- Giấy phép thành lập & hoạt động số 138/GP-NHNN.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Hoàng Tùng



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT
TỔ CHỨC TÍN DỤNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10 /QĐ-QLGS2

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VN
ĐẾN Số: 2081
Ngày: 23/2/2026
Chuyên: Về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam
Số và ký hiệu HS:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 276/QĐ-NHNN ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ Thông tư số 34/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng;

Xét Đơn đề nghị số 23145/VCB-PTKSĐT ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc cấp phép bổ sung hoạt động "tham gia hệ thống thanh toán quốc tế Alipay Payment Technology" vào Giấy phép thành lập và hoạt động, Văn bản số 968/VCB-PTKĐT ngày 27 tháng 01 năm 2026 về việc bổ sung văn bản làm rõ thông tin về hồ sơ xin cấp phép tham gia hệ thống thanh toán quốc tế Alipay

Payment Technology và Alipay+ và hồ sơ, tài liệu kèm theo của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý, giám sát ngân hàng thương mại nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung nội dung hoạt động vào điểm 2.4 khoản 2 Điều 3 Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 138/GP-NHNN ngày 23/5/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam như sau:

“- Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế Alipay Payment Technology.”

Điều 2. Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam có trách nhiệm:

1. Thực hiện các thủ tục quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (đã sửa đổi, bổ sung) và các quy định pháp luật có liên quan đối với nội dung thay đổi nêu tại Điều 1 Quyết định này.

2. Thực hiện hoạt động tại Điều 1 Quyết định này theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 138/GP-NHNN ngày 23/5/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Điều 4. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên; Trưởng Ban và các thành viên Ban kiểm soát; Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thống đốc (đề b/c);
- PTĐ Phạm Quang Dũng (đề b/c);
- Sở Tài chính TP. Hà Nội;
- NHNN CN Khu vực I;
- Các đơn vị: Vụ TT, Cục CNTT, Cục QLNH, Cục PCRT, Văn phòng;
- Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;
- Lưu: VT, QLGS2. NHHung.

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hương

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

BẢN SAO



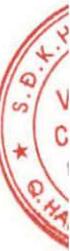
GIẤY PHÉP THÀNH LẬP & HOẠT ĐỘNG

Số: 138...../ GP-NHNN

Ngày: 23/5/2008

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

Số: 138 /GP-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2008

GIẤY PHÉP

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 17/6/2003;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 15/6/2004;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13/12/2005;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 49/2000/NĐ-CP ngày 12/9/2000 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại;

Căn cứ Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 38/2007/QĐ-TTg ngày 20/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, trong đó quy định những doanh nghiệp kinh doanh tiền tệ, bảo hiểm thực hiện cổ phần hoá, Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 230/2005/QĐ-TTg ngày 21/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm cổ phần hóa Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 26/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam;

Căn cứ Quy chế cấp giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần ban hành kèm theo Quyết định số 24/2007/QĐ-NHNN ngày 7/6/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Quyết định số 46/2007/QĐ-NHNN ngày 25/12/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số Điều, Khoản Quy chế cấp giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần ban hành theo Quyết định số 24/2007/QĐ-NHNN ngày 7/6/2007;

Xét Đơn xin cấp giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng số 649/NHNT-TK ngày 6/5/2008 của Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và hoạt động cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam sau khi cổ phần hóa. chuyển đổi Ngân hàng Ngoại thương Việt

Nam từ ngân hàng thương mại nhà nước thành ngân hàng thương mại cổ phần, cụ thể như sau:

1. Tên ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh:

JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM

- Tên giao dịch: VIETCOMBANK

- Tên viết tắt: VCB

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

3. Người đại diện trước pháp luật: Tổng Giám đốc.

4. Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng theo quy định của pháp luật Việt Nam:

Điều 2. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam là 12.100.860.260.000 đồng (Mười hai nghìn một trăm tỷ tám trăm sáu mươi triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng).

Điều 3. Lĩnh vực, nội dung, phạm vi và địa bàn hoạt động

Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam được phép tiến hành các hoạt động kinh doanh sau:

1. Lĩnh vực kinh doanh: kinh doanh ngân hàng.
2. Các nghiệp vụ được phép tiến hành kinh doanh:

Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam được thực hiện các hoạt động nghiệp vụ sau đây theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Pháp lệnh ngoại hối và các quy định có liên quan về hoạt động của ngân hàng thương mại:

2.1. Huy động vốn:

- Nhận tiền gửi;
- Phát hành giấy tờ có giá;
- Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và của tổ chức tín dụng nước ngoài;
- Vay vốn ngắn hạn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn.

2.2. Hoạt động tín dụng:

- Cho vay;
- Chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá khác;
- Bảo lãnh;
- Cấp tín dụng dưới các hình thức khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

2.3. Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ:

- Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước, tại các tổ chức tín dụng khác;
- Mở tài khoản cho khách hàng trong nước và ngoài nước;
- Cung ứng các phương tiện thanh toán;
- Thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế;
- Thực hiện các dịch vụ thu hộ và chi hộ;
- Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác do Ngân hàng Nhà nước quy định;
- Thực hiện dịch vụ thu và phát tiền mặt cho khách hàng;
- Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng trong nước. Việc tham gia các hệ thống thanh toán quốc tế phải được Ngân hàng Nhà nước cho phép.

2.4. Các hoạt động khác:

- Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và của các tổ chức tín dụng khác theo quy định của pháp luật;
- Tham gia thị trường tiền tệ do Ngân hàng Nhà nước tổ chức;
- Trực tiếp thực hiện kinh doanh hoặc thành lập công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có để kinh doanh ngoại hối và vàng trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế theo quy định của pháp luật;
- Ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng thương mại, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân theo hợp đồng;
- Cung ứng các dịch vụ bảo hiểm theo quy định của pháp luật;
- Cung ứng các dịch vụ tư vấn tài chính, tiền tệ, tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của một Ngân hàng thương mại;
- Cung ứng dịch vụ bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Địa bàn hoạt động: Trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật và sau khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

4. Đối tượng khách hàng: các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 4. Thời hạn hoạt động

Thời gian hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam là 99 năm.

Điều 5. Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam

Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nghĩa vụ tuân thủ pháp luật

Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định tại Giấy phép thành lập và hoạt động, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Điều 7. Hiệu lực của giấy phép

Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 6 bản chính: 3 bản cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam; 2 bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước; 1 bản gửi Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội).

Trần Minh Tuấn
THÔNG ĐỐC
PHÓ TỔNG ĐỐC



VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHAN XUAN
CHUYÊN THỰC HÀNH SẠO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 19-06-2021

Số chứng thư: 0943/2021/06 SCTB

TRẦN MINH TUẤN



Vũ Thị Hoài Chương
CÔNG CHỨNG VIÊN
Vũ Thị Hoài Chương